

TRẦN THỊ DIÊN

# GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CAM

## THEO HƯỚNG HÀNG HÓA Ở TỈNH TUYÊN QUANG

(Sách chuyên khảo)



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN



TRẦN THỊ DIÊN

**GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CAM  
THEO HƯỚNG HÀNG HÓA Ở TỈNH TUYÊN QUANG  
(Chuyên khảo)**

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
NĂM 2019**

02-180

MÃ SỐ: \_\_\_\_\_

DHTN-2019

## MỤC LỤC

|   |    |
|---|----|
| DANH MỤC BẢNG .....   | 6  |
| DANH MỤC BIỂU ĐỒ .....  | 8  |
| DANH MỤC SỐ ĐỒ .....  | 8  |
| DANH MỤC HÌNH .....   | 8  |
| DANH MỤC HỘP .....  | 9  |
| LỜI NÓI ĐẦU .....   | 10 |
| <b>CHƯƠNG 1. CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CAM THEO HƯỚNG HÀNG HÓA</b> .....   | 11 |
| 1.1. Một số khái niệm cơ bản về phát triển sản xuất nông sản hàng hóa .....   | 11 |
| 1.2. Bản chất, vai trò và yêu cầu của giải pháp phát triển sản xuất cam theo hướng hàng hóa .....                               | 17 |
| 1.3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật trong phát triển sản xuất cam theo hướng hàng hóa .....  | 21 |
| 1.4. Các tác nhân tham gia phát triển sản xuất cam theo hướng hàng hóa .....  | 24 |
| <b>CHƯƠNG 2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CAM THEO HƯỚNG HÀNG HÓA</b> .....                           | 27 |
| 2.1. Nội dung phát triển sản xuất cam theo hướng hàng hóa .....   | 27 |
| 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản xuất cam theo hướng hàng hóa .....   | 32 |
| 2.3. Phương pháp nghiên cứu .....   | 39 |
| 2.4. Tổng quan một số nghiên cứu liên quan .....  | 48 |
| <b>CHƯƠNG 3. PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CAM THEO HƯỚNG HÀNG HÓA TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM</b> .....                                  | 52 |
| 3.1. Tình hình sản xuất cam theo hướng hàng hóa trên thế giới .....   | 52 |
| 3.2. Kinh nghiệm trong phát triển sản xuất cam theo hướng hàng hóa ở Việt Nam .....   | 54 |
| 3.3. Bài học kinh nghiệm cho phát triển sản xuất cam theo hướng hàng hóa .....  | 61 |
| <b>CHƯƠNG 4. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI TRONG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CAM THEO HƯỚNG HÀNG HÓA Ở TỈNH TUYẾN QUANG</b> ..... | 64 |
| 4.1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên .....  | 64 |
| 4.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội .....  | 67 |
| 4.3. Tình hình phát triển sản xuất cam ở tỉnh Tuyên Quang .....   | 72 |

**CHƯƠNG 5. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CAM THEO HƯỚNG HÀNG HÓA Ở TỈNH TUYỀN QUANG.** 79

5.1. Chủ trương, chính sách phát triển sản xuất cam theo hướng hàng hóa..... 79

5.2. Quy hoạch và quản lý quy hoạch sản xuất cam theo hướng hàng hóa ..... 82

5.3. Đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển sản xuất cam theo hướng hàng hóa..... 85

5.4. Cung ứng vật tư cho phát triển sản xuất cam theo hướng hàng hóa ..... 88

5.5. Ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật phát triển sản xuất cam theo hướng hàng hóa ..... 91

5.6. Phát triển nguồn nhân lực cho sản xuất cam theo hướng hàng hóa..... 98

5.7. Phát triển thương hiệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm..... 101

5.8. Đánh giá kết quả và hiệu quả kinh tế phát triển sản xuất cam theo hướng hàng hóa ..... 109

**CHƯƠNG 6. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CAM THEO HƯỚNG HÀNG HÓA** ..... 117

6.1. Nhóm yếu tố thuộc về nguồn lực phục vụ sản xuất ..... 117

6.2. Nhóm yếu tố thuộc về quy trình, kỹ thuật sản xuất ..... 123

6.3. Nhóm yếu tố thuộc về tổ chức và liên kết..... 130

6.4. Nhóm yếu tố thuộc về thị trường tiêu thụ sản phẩm..... 136

6.5. Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến doanh thu bán cam hàng hóa 142

**CHƯƠNG 7. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CAM THEO HƯỚNG HÀNG HÓA Ở TỈNH TUYỀN QUANG** ..... 145

7.1. Cơ sở đề ra giải pháp ..... 145

7.2. Giải pháp phát triển sản xuất cam theo hướng hàng hóa ..... 151

**KẾT LUẬN**..... 167

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**..... 170

**PHỤ LỤC**..... 181

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

| <b>Từ viết tắt</b> | <b>Nghĩa tiếng Việt</b>                                   |
|--------------------|---|
| BQ                 | Binh quân   |
| BVTV               | Bảo vệ thực vật   |
| CSKD               | Cơ sở kinh doanh  |
| CNH - HDH          | Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa                            |
| ĐVT                | Đơn vị tính   |
| FAO                | Tổ chức Nông Lương thế giới                               |
| HTX                | Hợp tác xã  |
| HQKT               | Hiệu quả kinh tế  |
| IPM                | Quản lý dịch hại tổng hợp                                 |
| KT-XH              | Kinh tế - Xã hội  |
| KTCB               | Kiến thiết cơ bản   |
| KHKT               | Khoa học kỹ thuật   |
| NN& PTNT           | Nông nghiệp và phát triển nông thôn                       |
| NXB                | Nhà xuất bản  |
| QTKT               | Quy trình kỹ thuật  |
| SL                 | Số lượng  |
| STI                | Số thứ tự   |
| SXNN               | Sản xuất nông nghiệp                                      |
| SWOT               | Công cụ phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức |
| TNHH               | Thu nhập hỗn hợp  |
| Tr.đ               | Triệu đồng  |
| UBND               | Ủy ban nhân dân   |
| VietGAP            | Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam             |
| WTO                | Tổ chức Thương mại Thế giới                               |

## DANH MỤC BẢNG

| <b>TT</b>  | <b>Tên bảng</b>  | <b>Trang</b> |
|------------|--|--------------|
| Bảng 2.1.  | Tổng hợp mẫu phiếu thu thập thông tin  | 44           |
| Bảng 2.2.  | Các biến sử dụng trong mô hình hồi quy tuyến tính đa biến  | 46           |
| Bảng 3.1.  | Các nước sản xuất cam theo hướng hàng hóa lớn nhất thế giới  | 52           |
| Bảng 3.2.  | Diện tích, năng suất, sản lượng cam ở Việt Nam năm 2017  | 56           |
| Bảng 4.1.  | Diện tích đất tự nhiên phân theo mục đích sử dụng của tỉnh Tuyên Quang năm 2017  | 67           |
| Bảng 4.2.  | Tình hình dân số của tỉnh Tuyên Quang  | 68           |
| Bảng 4.3.  | Diện cam toàn tỉnh giai đoạn 2005 - 2017   | 73           |
| Bảng 4.4.  | Hiện trạng đất trồng cam trên vùng quy hoạch sản xuất cam  | 74           |
| Bảng 4.5.  | Giá bán, sản lượng hàng hóa và doanh thu tiêu thụ cam theo mùa vụ tại vùng nghiên cứu năm 2017   | 77           |
| Bảng 5.1.  | Các hoạt động áp dụng chính sách cho vay và hỗ trợ kinh phí nhằm phát triển vùng sản xuất cam ở tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2014 - 2020 | 79           |
| Bảng 5.2.  | Kết quả thực hiện chính sách quy hoạch phát triển sản xuất cam giai đoạn 2010 - 2017   | 83           |
| Bảng 5.3.  | Tình hình sử dụng giống cam của các nhóm hộ (% hộ)   | 92           |
| Bảng 5.4.  | Ý kiến đánh giá về giống cam tại vùng nghiên cứu (%)   | 92           |
| Bảng 5.5.  | Thiết bị, dụng cụ đầu tư cho sản xuất cam theo hướng hàng hóa của hộ điều tra  | 95           |
| Bảng 5.6.  | Kết quả thực hiện công tác khuyến nông, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật giai đoạn 2015 - 2017   | 100          |
| Bảng 5.7.  | Thị trường tiêu thụ cam theo thời vụ thu hoạch 2017 -2018  | 108          |
| Bảng 5.8.  | Một số chỉ tiêu đánh giá kết quả phát triển sản xuất cam theo hướng hàng hóa của toàn tỉnh   | 110          |
| Bảng 5.9.  | Một số chỉ tiêu đánh giá kết quả phát triển sản xuất cam theo hướng hàng hóa của hộ điều tra   | 111          |
| Bảng 5.10. | Hiệu quả kinh tế sản xuất cam theo hướng hàng hóa hộ giai đoạn 2015 - 2017   | 113          |



|  |     |
|--|-----|
| Bảng 5.11. Hiệu quả sản xuất cam theo hướng hàng hóa qua các kênh tiêu thụ   | 114 |
| Bảng 6.1. Mức độ thuận lợi của điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến phát triển sản xuất cam theo hướng hàng hóa          | 118 |
| Bảng 6.2. Đặc điểm cơ bản của các hộ điều tra  | 119 |
| Bảng 6.3. Ảnh hưởng của quy mô sản xuất đến hiệu quả kinh tế sản xuất cam theo hướng hàng hóa                        | 121 |
| Bảng 6.4. Ảnh hưởng của vay vốn đến hiệu quả sản xuất cam theo hướng hàng hóa  | 122 |
| Bảng 6.5. Tỷ lệ hộ áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong SX cam hàng hóa  | 124 |
| Bảng 6.6. Ảnh hưởng của mô hình sản xuất đến hiệu quả sản xuất cam theo hướng hàng hóa của hộ                        | 127 |
| Bảng 6.7. Tình hình áp dụng các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại trong sản xuất cam theo hướng hàng hóa              | 129 |
| Bảng 6.8. Ảnh hưởng của tổ chức vùng sản xuất đến hiệu quả kinh tế sản xuất cam theo hướng hàng hóa                  | 131 |
| Bảng 6.9. Các mối quan hệ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ cam theo hướng hàng hóa                                | 133 |
| Bảng 6.10. Ảnh hưởng của thời điểm tiêu thụ đến hiệu quả sản xuất cam theo hướng hàng hóa của hộ trồng cam           | 137 |
| Bảng 6.11. Ảnh hưởng của phương thức tiêu thụ đến hiệu quả sản xuất cam theo hướng hàng hóa của hộ                   | 138 |
| Bảng 6.12. Khối lượng, mục đích và hình thức sử dụng sản phẩm của người tiêu dùng cam                                | 139 |
| Bảng 6.13. Tỷ lệ ý kiến đánh giá của người tiêu dùng về kênh phân phối, mức độ hài lòng khi mua cam sành Hàm Yên     | 140 |
| Bảng 6.14. Giải thích các biến trong mô hình   | 143 |
| Bảng 7.1. Phân tích SWOT phát triển sản xuất cam theo hướng hàng hóa ở tỉnh Tuyên Quang                              | 146 |
| Bảng 7.2. Dự kiến diện tích, năng suất, sản lượng cam theo hướng hàng hóa của tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2020 - 2025 | 148 |

## DANH MỤC BIỂU ĐỒ

| <b>TT</b>    | <b>Tên biểu đồ</b>  | <b>Trang</b> |
|--------------|---|--------------|
| Biểu đồ 4.1. | Cơ cấu diện tích cam phân theo huyện năm 2017                                 | 73           |
| Biểu đồ 4.2. | Năng suất cam phân theo vùng nghiên cứu giai đoạn 2005 - 2017                 | 75           |
| Biểu đồ 4.3. | Sản lượng cam theo hướng hàng hóa của tỉnh giai đoạn 2005 - 2017              | 75           |
| Biểu đồ 4.4. | Giá bán cam của các hộ sản xuất trên địa bàn nghiên cứu giai đoạn 2010 - 2017 | 76           |
| Biểu đồ 4.5. | Giá trị sản phẩm cam theo hướng hàng hóa của tỉnh giai đoạn 2010 - 2017       | 78           |
| Biểu đồ 5.1. | Đánh giá về hiện trạng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất cam                     | 86           |
| Biểu đồ 5.2. | Thị trường tiêu thụ cam qua các năm (%)                                       | 107          |
| Biểu đồ 6.1. | Ý kiến người tiêu dùng về lý do chọn mua cam sành Hàm Yên                     | 139          |

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

| <b>TT</b>  | <b>Tên sơ đồ</b>   | <b>Trang</b> |
|------------|--|--------------|
| Sơ đồ 2.1. | Tổ chức chuỗi cung ứng cam tại các nước công nghiệp phát triển | 37           |
| Sơ đồ 2.2. | Chuỗi giá trị cam ở các nước công nghiệp phát triển            | 38           |
| Sơ đồ 7.1. | Giải pháp phát triển chuỗi giá trị cam của tỉnh Tuyên Quang    | 164          |

## DANH MỤC HÌNH

| <b>STT</b> | <b>Tên hình</b>                                       | <b>Trang</b> |
|------------|---|--------------|
| Hình 5.1.  | Biểu trưng và slogan của thương hiệu Cam sành Hàm Yên | 102          |